

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/06/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P5+P8	7:25	12+10	0+0		9+13	0+0	
2		P3+P4+P1	7:25	4+9+9	0+0+0		4+8+10	0+0+0	
3		BK10+P4	7:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
4		AMD+P2	7:25	14+8	0+0		14+8	0+0	
5		P2+BK5+TD3	9:25	13+4+5	0+0+0		12+4+6	0+0+0	
6		P7+P3	9:25	18+4	0+0		13+9	0+0	
7		P1+RC4+RC5	9:25	20+2+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	
8		VSP01-P4+AMD	9:25	3+15+4	0+0		3+13+6	0+0	
9		JS2+P2+P5	11:25	11+7+3	0+0+0		5+10+7	0+0+0	

HSF

14.35

12

20

TTDBSX



1/Đoàn kt an toàn cấp 3 đi P5 về trong ngày (4 ng)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2017	TO: P5 - P8	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Nam - CHIẾN - Luy -	ETA: 09:10
XANH-1		Trương	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ XUÂN TUYẾN	P5					66	KHAITHAC	Vietnamese
2	VŨ MINH PHƯƠNG	P5					70	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC ĐẠI	P5	10	1	5		80	KHAITHAC	Vietnamese
4	KAZIKOV	P5	02	1	5		90	ANTOAN	Russian
5	BUI VAN BAC	P5	13	1	10		65	KHAITHAC	Vietnamese
6	TRẦN QUANG PHÚC	P5	03	1	3		50	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH DUY	P5	08-09	2	15	40	70	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN MẠCH	P5	01	1	6		76	KHAITHAC	Vietnamese
9	LÊ ĐỨC THANH	P5	04	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN KHAI	P5	05	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
11	MAI VĂN BA	P5	06	1	4		70	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TỰ LƯƠNG	P5	07	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN NAM	P8	60	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
14	VŨ QUANG DƯƠNG	P8	59	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN HỒNG THANH	P8	61	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
16	DƯƠNG ĐÌNH DUNG	P8	57	1	4		70	PSV	Vietnamese
17	HÀ VĂN THIÊN	P8	52	1	5		67	PSV	Vietnamese
18	LÊ VIỆT KHANG	P8	55	1	2		60	PSV	Vietnamese
19	VŨ NGỌC NAM	P8	58	1	5		82	PSV	Vietnamese
20	TRẦN MẠNH CƯỜNG	P8	53	1	5		65	PSV	Vietnamese
21	HÀ VĂN NIÊM	P8	54	1	5	55	70	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN SƠN	P8	56	1	4		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	12	11	60	847	40	9		
2	P8	10	10	60	680	55	13		
TOTAL		22	21	120	1.527	95	22		
WEIGHT KG				120	1.527	95			

GRAND TOTAL: 1.742 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Jun-17	TO: P3 - P4 - P1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Khang - HUNG - N Nam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN CUU	P3	40-41	2	10		68	KHAITHAC	Vietnamese
2	DO VAN DAM	P3	47	1	5		71	KHAITHAC	Vietnamese
3	PHAN TRUNG CHINH	P3					67	KHAITHAC	Vietnamese
4	BUI SY CONG	P3	42-43	2	7		61	KHAITHAC	Vietnamese
5	TRAN QUOC BINH	P3	44	1	6		80	KHAITHAC	Vietnamese
6	LAI DUC BAY	P3	45	1	4		60	KHAITHAC	Vietnamese
7	PHAM VAN HUU	P3	48	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
8	NGUYEN ANH TUAN	P3	38-39	2	15		72	KHAITHAC	Vietnamese
9	HOANG BA VINH	P3	46	1	6		60	KHAITHAC	Vietnamese
10	VU MANH HA	P4	74	1	7	35	66	KHAITHAC	Vietnamese
11	PHAM THE VINH	P4	80-81	2	15		105	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAM DINH DUNG	P4	79	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN XUAN QUYEN	P4	77-78	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN THANH TUNG	P1	43	1	5	10	70	YTE	Vietnamese
15	NGUYEN DINH TRONG	P1	40	1	9		65	KHAITHAC	Vietnamese
16	NINH QUOC HOI	P1	42	1	20		80	KHAITHAC	Vietnamese
17	DUONG DUY KHUONG	P1	44	1	12		76	KHAITHAC	Vietnamese
18	VU VAN MANH	P1	46	1	7		80	KHAITHAC	Vietnamese
19	LE VAN TU	P1	39	1	3		67	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYEN QUANG THO	P1	47	1	6		80	KHAITHAC	Vietnamese
21	LE VAN THANG	P1	41	1	8		67	KHAITHAC	Vietnamese
22	CAO DANG PHONG	P1	75	1	3		75	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	9	11	58	604	0	7		
2	P4	4	6	52	309	35	5		
3	P1	9	9	73	660	10	10		
TOTAL		22	26	183	1.573	45	22		
WEIGHT KG				183	1.573	45			

GRAND TOAL: 1.801 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2017	TO: BK10 - P4	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Phong - TRƯỜNG - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH CÔNG	BK10	27	1	11	93	70	CODIEN	Vietnamese
2	TRINH LÊ HUY	BK10	26	1	11		62	CODIEN	Vietnamese
3	TÔ ĐÌNH TU	P4	74-75	2	15		70	YTE	Vietnamese
4	THAI DOAN BINH	P4	78	1	8		70	VSP	Vietnamese
5	TRẦN NGUYỄN PHONG	P4	83	1	10		70	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN PHONG	P4	80	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY THAI	P4	67	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
8	VŨ BẢO AN	P4	72	1	6		76	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HOANG VINH	P4	81	1	7	15	75	KHAITHAC	Vietnamese
10	ĐO VĂN TAM	P4	65-66	2	8		70	KHAITHAC	Vietnamese
11	LUONG HUU HẬU	P4	71	1	8		88	KHAITHAC	Vietnamese
12	PHAN NGỌC TUẤN	P4	76	1	6		53	KHAITHAC	Vietnamese
13	BUI MINH TUẤN	P4	68	1	4		60	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN KHANH	P4	69	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HỒNG	P4	64	1	4		65	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VŨ HỒNG HÀ	P4	61	1	11		65	KHAITHAC	Vietnamese
17	LÊ DUY TRUNG	P4	70	1	7		70	KHAITHAC	Vietnamese
18	KHUÔNG VĂN THAO	P4	73	1	5		82	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGÔ SỸ KHOA	P4	77	1	7		75	KHAITHAC	Vietnamese
20	HÀ TẤN DŨNG	P4	82	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
21	BUI QUANG SƠN	P4	63	1	6		75	KHAITHAC	Vietnamese
22	ĐO MẠNH DŨNG	P4	62	1	5		52	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	2	2	22	132	93	1		
2	P4	20	22	137	1.411	15	21		
TOTAL		22	24	159	1.543	108	22		
WEIGHT KG				159	1.543	108			

GRAND TOTAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19-Jun-17	TO: AMD - P2	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHĂNG - thông -	ETA: 09:30
NAU-1		THAO	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO SY DUC	AMD	07	1	10		84	HLJOC	Vietnamese
2	K' LỘC	AMD	13	1	6		70	KHAITHAC	Vietnamese
3	HOANG VAN THE (PVDT)	AMD	16	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGO VAN SAU	AMD	06	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
5	THAI NGUYEN HAI VI	AMD	19	1	10		85	KHAITHAC	Vietnamese
6	TRAN QUANG LONG	AMD	11	1	8		74	KHAITHAC	Vietnamese
7	DƯƠNG VAN ĐÔNG	AMD	12	1	10		58	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	04	1	4	35	57	KHAITHAC	Vietnamese
9	PHAN THANH NGOAN	AMD	14-15	2	12		86	KHAITHAC	Vietnamese
10	LÊ ANH MINH	AMD	05	1	3		63	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN ĐÌNH SONG	AMD	17-18	2	10		55	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN ĐỨC NHA	AMD	08-09	2	12		52	KHAITHAC	Vietnamese
13	DƯƠNG CÔNG AN	AMD	10	1	7		72	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYEN KHÁC HỒNG	AMD	69	1	10		70	KHAITHAC	Vietnamese
15	TRAN VAN TRUNG	AMD	22	1	5		70	DSONG	Vietnamese
16	LY XUAN TRUNG	P2	92	1	5		67	YTE	Vietnamese
17	KHOKLOV	P2	95	1	10		94	KHAITHAC	Russian
18	HOANG THANH HOA	P2	96	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGUYEN MANH HUNG	P2	93-94	2	15	55	78	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYEN SON TRUONG	P2	98	1	7		65	KHAITHAC	Vietnamese
21	DƯƠNG ĐỨC HIÊU	P2	97	1	5		68	KHAITHAC	Vietnamese
22	TRINH BA ĐÔNG	P2	91	1	10		70	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	18	117	1.026	35	14		
2	P2	7	8	57	502	55	8		
TOTAL		22	26	174	1.528	90	22		
WEIGHT KG				174	1.528	90			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2017	TO: P2 - BK5 - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Nam - CHIẾN - Luy -	ETA: 11:10
XANH-2		Trưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG TUẤN KIẾT	P2	32	1	2		65	KHAITHAC	Vietnamese
2	LE NGOC THANG	P2	40	1	12		85	KHAITHAC	Vietnamese
3	VÔ TƯƠNG ƯNG	P2	35	1	5		62	KHAITHAC	Vietnamese
4	TRAC ĐỨC HUY	P2	37	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
5	LIU VAN TU	P2	39	1	3		65	KHAITHAC	Vietnamese
6	LE VAN ĐÔNG	P2	38	1	4		82	KHAITHAC	Vietnamese
7	VU VAN NAM	P2	45	1	8		62	KHAITHAC	Vietnamese
8	HOANG MINH DUC	P2	42	1	8		68	KHAITHAC	Vietnamese
9	HUYNH PHUC AM	P2	33-34	2	16		70	KHAITHAC	Vietnamese
10	PHAM NGUYEN HOANG PHUC	P2	41	1	7		80	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN PHU HUU	P2	42	1	6	8	70	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HIEU	P2	36	1	8		81	KHAITHAC	Vietnamese
13	BUI THO DUNG	P2					59	KHAITHAC	Vietnamese
14	CAO VAN ĐAU	BK5	45	1	7	35	72	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUOC HOAN	BK5	44	1	6		61	KHAITHAC	Vietnamese
16	HOANG TRUNG HAU	BK5	46	1	5		68	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYEN ĐUC QUANG	BK5	43	1	6		100	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN TAT HOA	TD3	76	1	6	40	77	KHAITHAC	Vietnamese
19	HOANG ĐUC LINH	TD3	75	1	9		60	KHAITHAC	Vietnamese
20	TRAN THANH SON	TD3	77-78	2	10		60	KHAITHAC	Vietnamese
21	TRAN VAN LE	TD3	73	1	9		65	KHAITHAC	Vietnamese
22	ĐÔNG XUAN CHIEN	TD3	74	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	13	13	84	919	8	12		
2	BK5	4	4	24	301	35	4		
3	TD3	5	6	39	322	40	6		
TOTAL		22	23	147	1.542	83	22		
WEIGHT KG				147	1.542	83			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2017	TO: P7 - P3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Khang - HUNG - Nnam	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN ĐOÀN	P7	87	1	16		74	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAN TRỌNG THẮNG	P7	84	1	9		62	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG NGOC TUNG	P7	83	1	7	50	65	KHAITHAC	Vietnamese
4	LUONG ANH TUAN	P7	88	1	5		58	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGUYEN NGHIA TIN	P7	85	1	12		80	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU HUNG	P7	81	1	8		65	KHAITHAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN LỢI	P7	79	1	6		60	KHAITHAC	Vietnamese
8	BUI TRỌNG AN	P7	78	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
9	VU VAN HOAN	P7	95	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
10	TRUONG VAN QUANG	P7	77	1	3		80	KHAITHAC	Vietnamese
11	TRẦN THIÊN	P7	82	1	4		80	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA THANH	P7	91	1	7		67	KHAITHAC	Vietnamese
13	VU TRUNG KIEN	P7	89	1	15		75	KHAITHAC	Vietnamese
14	PHAM DUY CHUNG	P7	90	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
15	LÊ ĐÌNH THUẬN	P7	86	1	6		80	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN ĐỨC	P7					75	PSV	Vietnamese
17	BUI ĐẶC CẢNH	P7	76	1	5		62	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN XUÂN HẠNH	P7	80	1	10		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TINH	P3	51	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
20	DONG VAN THINH	P3	52-53	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN LUONG	P3	49	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
22	ĐINH VAN HUU	P3	50	1	5		55	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	18	17	128	1.255	50	13		
2	P3	4	5	32	255	0	9		
TOTAL		22	22	160	1.510	50	22		
WEIGHT KG				160	1.510	50			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Jun-17	TO: P1 - RC4 - RC5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Phong - TRƯỜNG - HIẾU	ETA: 11:20
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN THẮNG	P1	6	1	4		63	KHAITHAC	Vietnamese
2	TRẦN QUANG PHƯỚC	P1	66	1	7		75	KHAITHAC	Vietnamese
3	PHẠM ĐỨC BÓN	P1	60	1	7		62	KHAITHAC	Vietnamese
4	TRẦN XUÂN LÀNH	P1	55	1	5		69	KHAITHAC	Vietnamese
5	VI KHÁC THANH	P1	50	1	10		68	KHAITHAC	Vietnamese
6	VŨ DUY KHANH	P1	59	1	6		65	KHAITHAC	Vietnamese
7	LƯU VĂN TUẤN	P1	56	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
8	LÊ QUANG TIẾN	P1	54	1	2		67	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYỄN KHANH DUY	P1	51	1	2		79	KHAITHAC	Vietnamese
10	LÊ NGỌC HAI	P1	52	1	7		85	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NÔNG	P1	62	1	5		69	KHAITHAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P1	49	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese
13	HỒ HỮU CHUNG	P1	61	1	3		53	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG YẾN	P1	67	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU NGHĨA	P1	53	1	10		67	KHAITHAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HUYỀN	P1	57	1	2		64	KHAITHAC	Vietnamese
17	TÀ NGỌC NAM	P1	58	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
18	PHAN MINH KHÁU	P1	65	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
19	ĐINH QUANG TIẾN	P1	63-64	2	11		75	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYỄN KHANH CHÂN	P1					57	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC HÙNG	RC4	02	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
22	LÊ VĂN QUANG	RC4	01,200	2	14	15	72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	20	20	106	1.360	0	18		
2	RC4	2	3	29	132	15	0		
3	RC5	0	0	0	0	15	4		
TOTAL		22	23	135	1.492	30	22		
WEIGHT KG				135	1.492	30			

GRAND TOAL: 1.657 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2017	TO: VSP01 - P4 - AMD	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHẮNG - thông -	ETA: 11:30
HONG-2		THẢO	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TONG TIEN QUANG	VSP01	82-83	2	6		79	PSV	Vietnamese
2	TRAN QUOC THANG	VSP01	58	1	7		86	PSV	Vietnamese
3	VU VAN DIEP	VSP01	60-61	2	5		68	PSV	Vietnamese
4	VU THANG	P4	89	1	9		98	KHAITHAC	Vietnamese
5	PHAM THAI SON	P4	85	1	6		59	KHAITHAC	Vietnamese
6	LE HONG TRUNG	P4	86	1	12		59	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC TUYEN	P4	87	1	6		64	KHAITHAC	Vietnamese
8	THAI THANH ĐỨC	P4	500	1	7		65	KHAITHAC	Vietnamese
9	PHAM VAN TRANG	P4	82-83	2	10		70	KHAITHAC	Vietnamese
10	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	P4	84	1	9		74	KHAITHAC	Vietnamese
11	TRẦN BÌNH THUẬN	P4	88	1	6		67	ANTOAN	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN THANG	P4	91-92	2	15		54	XAYLAP	Vietnamese
13	LE ĐĂNG TIEN	P4	90	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG HUY	P4	73-74	2	17		48	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN HUNG	P4	93	1	7		56	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN PHUC	P4	94-95	2	15		57	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN NGỌC ĐĂNG	P4	98-99	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
18	BUI NGOC TUAN	P4	96-97	2	18		61	XAYLAP	Vietnamese
19	HA THE BAO	AMD	86-87	2	17		79	KHAITHAC	Vietnamese
20	LE ANH TUAN	AMD	85,88	2	17	12	61	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN CUONG	AMD	84	1	9		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	3	5	18	233	0	3		
2	P4	15	21	165	957	0	13		
3	AMD	3	5	43	194	12	6		
TOTAL		21	31	226	1.384	12	22		
WEIGHT KG				226	1.384	12			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/06/2017	TO: JS2 - P2 - P5	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Nam - Linh - Luy - Đ.Tùng	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN ĐÌNH MINH	JS2	79-80	2	15	15	62	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ NGỌC CUÔNG	JS2	74-75	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI ĐÌNH THỌ	JS2	77	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ HỒNG CUÔNG	JS2	72	1	10	17	70	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ HUY	JS2	76	1	13		63	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐÀO ĐỨC HÙNG	JS2					58	KHAITHAC	Vietnamese
7	VŨ VĂN HIỆU	JS2	81	1	4		56	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC LINH	JS2	78	1	8		77	KHAITHAC	Vietnamese
9	DƯƠNG HỮU THUAN	JS2	84	1	5		69	CODIEN	Vietnamese
10	HOANG QUỐC HUY	JS2	83	1	15	98	90	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN PHỄ	JS2	82	1	6		67	PSV	Vietnamese
12	NGÔ HOANG NAM	P2	49	1	5		74	KHAITHAC	Vietnamese
13	LÊ ĐÌNH HUÂN	P2	47	1	4		45	KHAITHAC	Vietnamese
14	LÊ SINH TÂM	P2	46	1	5		92	KHAITHAC	Vietnamese
15	VŨ NGỌC DŨNG	P2	48	1	3		67	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG HÙNG	P2	50	1	7		67	KHAITHAC	Vietnamese
17	TRẦN VINH PHƯƠNG	P2	89	1	5		69	KHAITHAC	Vietnamese
18	TRẦN SÁCH ĐƠN	P2	90	1	10		63	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HUU HA	P2	86	1	10	20	54	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ QUANG HÙNG	P5	16	1	10		75	KHAITHAC	Vietnamese
21	TU VĂN SƠN	P5	15	1	5		75	PSV	Vietnamese
22	ĐÀO VĂN THANG	P5	14	1	5		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	11	12	104	749	130	5		
2	P2	8	8	49	531	20	10		
3	P5	3	3	20	205	0	7		
TOTAL		22	23	173	1.485	150	22		
WEIGHT KG				173	1.485	150			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Jun-17	TO: HST	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LHai - MMinh - Quân	ETA: 13:10
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	Nguyen Duc Toan	HST	68,82	2	15		63	VSP	Vietnamese
2	Phan Thiên Sơn	HST	60	1	12		69	VSP	Vietnamese
3	Dao Anh Huynh	HST	57	1	10		66	VSP	Vietnamese
4	Đình Văn Đông	HST	58	1	10		60	VSP	Vietnamese
5	Vo Xuan Thieu	HST	65	1	15		64	VSP	Vietnamese
6	Tran Quoc Dai	HST	63-64	2	18		80	VSP	Vietnamese
7	Nguyen Tien Quy	HST	59	1	13		77	VSP	Vietnamese
8	Trinh Huu Can	HST	62	1	15		65	VSP	Vietnamese
9	Nguyen Hai Dang	HST	61	1	15		82	VSP	Vietnamese
10	Vu Dinh Hop	HST	51-52	2	12		78	TLJOC	Vietnamese
11	Tran Thanh Cuong	HST	53-54	2	14		75	TLJOC	Vietnamese
12	Le Quoc Hung	HST	55-56	2	10		58	TLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	12	17	159	837	0	20		
TOTAL		12	17	159	837	0	20		
WEIGHT KG				159	837	0			

GRAND TOAL: 996 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN